

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MAI LINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC
VÀO NGÀY 31/12/2008**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2008	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2008	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2008	13 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh, (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh, tiền thân là Công ty TNHH Du lịch - Thương mại - Vận tải hành khách Mai Linh được thành lập từ năm 1993 và chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001038 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/06/2002, thay đổi lần thứ 18 ngày 09/01/2009. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 15 ngày 01/11/2007, Công ty Cổ phần Mai Linh đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đã đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, bằng xe buýt, bằng taxi, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng; Vận tải khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo tuyến cố định; Vận tải hành khách đường thủy nội địa ngang sông, qua biên giới Việt Nam; Kinh doanh xếp dỡ tại cảng, bến thủy nội địa, thiết kế phương tiện thủy nội địa; Đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ; Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô; Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas; Đào tạo dạy nghề; Môi giới bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Quản lý bất động sản; Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe; Đại lý vận tải; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Dịch vụ bán vé máy bay, tàu thủy, tàu lửa; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Sản xuất quần áo may sẵn, quần áo bảo hộ lao động, caravat, mũ, các đồ phụ trợ quần áo, valy, túi xách, yên đệm xe; Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; Dịch vụ nhận, chi trả ngoại tệ; Đại lý đổi ngoại tệ; Mua bán, chế tác, gia công đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán đồ điện gia dụng, hàng gia dụng, hàng trang trí nội thất, vật liệu trải sàn, rèm, màn treo, giường, tủ, bàn, ghế; Tư vấn du học; Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Mua bán thiết bị y tế, điện, điện tử, viễn thông, điện thoại cố định, di động, bộ đàm; Bảo trì, lắp đặt, sửa chữa điện thoại; Bán sim, thẻ cào điện thoại di động; Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: điện thoại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ giới thiệu việc làm; Kinh doanh dược; Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế; Dịch vụ săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động dịch vụ gây chảy máu); Trồng rừng; Đầu tư xây dựng thủy điện; Cho thuê nhà ở, văn phòng; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng; Đào tạo ngoại ngữ; Đại lý bảo hiểm; Hoạt động nhà bảo tàng (không kinh doanh các hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng); Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ...

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : số 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-83) 829 8888
- Fax : (84-83) 822 5999

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

Ông Hồ Huy	Chủ tịch
Bà Hồ Thị Phương	Thành viên
Ông Mai Hà Thanh Hùng	Thành viên
Ông Hồ Hữu Lân	Thành viên
Bà Trần Thị Hồng Hoa	Thành viên
Bà Đặng Phạm Minh Loan – Quỹ đầu tư Vina Capital	Thành viên
Ông Nguyễn Kim Tùng – Quỹ đầu tư Indochina Capital	Thành viên
Ông Hồ Quang Minh	Thành viên
Bà Đậu Thị Ngọc Trâm	Thành viên

Ban Kiểm soát:

Ông Võ Đăng Cảnh	Trưởng ban (Miễn nhiệm tháng 8/2008)
Ông Bùi Quốc Huy	Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 8/2008)
Ông Nguyễn Đỗ Phương	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên
Bà Vũ Hương Giang	Thành viên
Ông Phạm Đăng Hưng – Quỹ Đầu tư Indochina Capital	Thành viên (Miễn nhiệm tháng 7/2008)
Bà Tracy Lê – Quỹ Đầu tư Indochina Capital	Thành viên (Bổ nhiệm tháng 7/2008)

Ban Tổng Giám đốc:

Ông Hồ Huy	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc đối ngoại và đào tạo
Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc nhân lực và nội vụ
Ông Trương Quang Mẫn	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Mai Hà Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc tài chính
Ông Hồ Hữu Lân	Phó Tổng Giám đốc quản lý chất lượng

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Các số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2008 được trình bày trên báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất cứ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính, và không có bất kỳ một khoản bảo đảm nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính đến ngày lập báo cáo này.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên các báo cáo tài chính của Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2008 cho Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày nêu trên của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Mai Linh phù hợp với Chuẩn mực / Chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

HỒ HUY

Số: 09.306/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi:

Các thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (dưới đây gọi tắt là Công ty) bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2008, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc vào cùng ngày nêu trên. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Cho đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán phù hợp về việc lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn như được trình bày tại mục 5.12 của thuyết minh báo cáo tài chính.

Như được trình bày tại mục 5.4 và 5.6 của thuyết minh báo cáo tài chính, các khoản chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn đã tồn đọng nhiều năm chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định của chuẩn mực/chế độ kế toán Việt Nam.

Như được trình bày tại mục 6.2 của thuyết minh báo cáo tài chính, khoản doanh thu cho thuê thương hiệu ghi nhận trước vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2008 là chưa phù hợp theo chuẩn mực/ chế độ kế toán Việt Nam.

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 4.10 của thuyết minh báo cáo tài chính năm 2008. Báo cáo tài chính năm 2008 đính kèm chưa bao gồm tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa
- Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị

Chúng tôi không có thông tin để có thể đưa ra ảnh hưởng của việc không tổng hợp báo cáo tài chính của các chi nhánh này đối với báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty.

Tổng ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên sẽ làm tăng chi phí và giảm doanh thu do vậy làm giảm tương ứng lợi nhuận trước thuế đã trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh vào ngày 31/12/2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của niên độ kế toán kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VIÊN

ĐẶNG XUÂN CẢNH

Chứng chỉ KTV số Đ.0067/KTV

BÙI VĂN BÔNG

Chứng chỉ KTV số 0177/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		797.933.141.917	858.428.162.371
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.760.954.502	47.046.385.511
1. Tiền	111	5.1	13.760.954.502	47.046.385.511
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.750.000	86.626.731.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		51.750.000	86.626.731.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130	5.2	522.218.265.336	466.641.940.123
1. Phải thu khách hàng	131		185.621.457.026	152.812.832.124
2. Trả trước cho người bán	132		11.045.353.022	14.950.604.235
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		325.551.455.288	298.878.503.764
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14.445.023.402	6.970.149.198
1. Hàng tồn kho	141	5.3	14.445.023.402	6.970.149.198
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		247.457.148.677	251.142.956.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	208.669.737.521	208.872.081.300
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.354.834.905	21.126.503.034
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		580.779.786	292.318.933
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	32.851.796.465	20.852.053.272

(Phần tiếp theo ở trang 7)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.729.213.723.638	1.587.412.797.570
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị phụ thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		915.250.675.764	671.047.637.898
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	649.510.440.763	472.874.920.801
- Nguyên giá	222		728.324.268.960	515.342.217.385
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.813.828.197)	(42.467.296.584)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	156.711.661.037	132.458.298.976
- Nguyên giá	225		193.371.030.041	163.856.199.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(36.659.369.004)	(31.397.901.001)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	91.785.501.495	32.701.044.944
- Nguyên giá	228		92.571.852.248	33.168.183.224
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(786.350.753)	(467.138.280)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.10	17.243.072.469	33.013.373.177
III. Bất động sản đầu tư	240	5.11	37.168.000.000	157.692.000.000
- Nguyên giá	241		37.168.000.000	157.692.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	701.260.863.618	686.709.977.812
1. Đầu tư vào công ty con	251		660.383.306.068	559.324.332.361
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		9.693.656.100	93.125.905.451
3. Đầu tư dài hạn khác	258		31.183.901.450	34.259.740.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	5.6	75.534.184.256	71.963.181.860
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		60.148.615.506	60.409.246.659
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		15.385.568.750	11.553.935.201
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.527.146.865.555	2.445.840.959.941

(Phần tiếp theo ở trang 8)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.695.861.448.784	1.518.178.741.703
I. Nợ ngắn hạn	310		720.424.905.627	682.507.106.488
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.13	298.209.996.709	218.764.208.218
2. Phải trả người bán	312	5.14	205.708.972.443	43.854.329.463
3. Người mua trả tiền trước	313	5.14	356.683.394	14.875.742.850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.15	16.085.931.334	22.933.613.485
5. Phải trả người lao động	315		2.219.339.273	4.054.320.914
6. Chi phí phải trả	316		12.061.522.334	343.581.562
7. Phải trả nội bộ	317		-	39.588.474.999
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.16	185.782.460.140	338.092.834.997
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		975.436.543.157	835.671.635.215
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		10.701.851.479	6.674.611.979
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.17	964.734.691.678	828.997.023.236
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		831.285.416.771	927.662.218.238
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	830.105.442.016	924.181.151.338
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		707.164.270.000	707.164.270.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.185.984.000	191.185.984.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(420.400.000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		676.213.946	676.213.946
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.728.959.893	1.358.692.392
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế	420		(70.229.585.823)	23.795.991.000
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.179.974.755	3.481.066.900
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	431		1.179.974.755	3.481.066.900
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.527.146.865.555	2.445.840.959.941

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký quỹ, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		14.459,02	25.401,11
6. Dự toán chi sự nghiệp dự án		-	-

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		765.871.394.647	568.404.323.976
2. Các khoản giảm trừ	03		11.437.107.514	8.239.900.619
3. Doanh thu thuần và bán hàng cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10	6.1	754.434.287.133	560.164.423.357
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	548.642.467.251	462.484.077.216
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20= 10 - 11)	20		205.791.819.882	97.680.346.141
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	111.897.317.859	139.221.435.675
7. Chi phí tài chính	22	6.5	224.153.090.903	98.538.544.105
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		208.633.871.865	97.736.831.703
8. Chi phí bán hàng	24		18.738.964.353	7.024.306.415
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		77.732.930.511	88.551.374.119
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [(30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	30		(2.935.848.026)	42.787.557.177
11. Thu nhập khác	31	6.4	40.335.524.966	60.953.660.882
12. Chi phí khác	32	6.6	50.069.187.298	46.198.457.682
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(9.733.662.332)	14.755.203.200
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(12.669.510.358)	57.542.760.377
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.7	38.698.282.890	15.010.276.491
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(51.367.793.248)	42.532.483.886

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(12.669.510.358)	57.542.760.377
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	83.659.977.981	31.934.699.483
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	76.334.330.473	65.293.854.857
- Chi phí lãi vay	06	208.633.871.865	97.736.831.703
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	355.958.669.961	252.508.146.420
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(6.265.180.138)	(437.510.098.224)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.474.874.204)	(59.231.771.934)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(167.630.438.570)	175.839.350.536
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(48.636.786.325)	(113.352.474.579)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(208.633.871.865)	(97.736.831.703)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(43.465.451.700)	(7.307.194.097)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	231.150.447	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.871.670.329)	(4.962.841.868)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(131.788.452.723)	(291.753.715.449)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(171.865.391.424)	(485.661.830.088)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	205.194.582.685	20.622.880.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác	23	(204.967.435.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	290.908.598.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(36.838.370.000)	(139.230.928.873)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	98.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	10.458.296.385	9.359.769.491
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	92.890.280.646	(496.910.109.470)

(Phần tiếp theo ở trang 12)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	489.325.433.183
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(420.400.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn dài hạn nhận được	33	1.093.369.026.539	724.562.619.041
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.008.453.717.555)	(444.408.651.822)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(45.265.073.476)	(44.394.105.959)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(33.617.094.440)	(8.923.644.131)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.612.741.068	716.161.650.312
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(33.285.431.009)	(72.502.174.607)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	47.046.385.511	119.548.560.118
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	13.760.954.502	47.046.385.511

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC**CHUNG TRẦN QUỐC HUY****HỒ HUY**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (dưới đây gọi tắt là Công ty), tiền thân là Công ty TNHH Du lịch - Thương mại - Vận tải hành khách Mai Linh được thành lập từ năm 1993 và chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần từ ngày 1/7/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001038 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6/6/2002, thay đổi lần thứ 18 ngày 09/01/2009. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 15 ngày 1/11/2007, Công ty Cổ phần Mai Linh đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đã đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, bằng xe buýt, bằng taxi, theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng; Vận tải khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo tuyến cố định; Vận tải hành khách đường thủy nội địa ngang sông, qua biên giới Việt Nam; Kinh doanh xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bên thủy nội địa, thiết kế phương tiện thủy nội địa; Đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải; Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ; Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô; Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas; Đào tạo dạy nghề; Môi giới bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Quản lý bất động sản; Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe; Đại lý vận tải; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Dịch vụ bán vé máy bay, tàu thủy, tàu lửa; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Sản xuất quần áo may sẵn, quần áo bảo hộ lao động, caravat, mũ, các đồ phụ trợ quần áo, vali, túi xách, yên đệm xe; Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện; Dịch vụ nhận, chi trả ngoại tệ; Đại lý đổi ngoại tệ; Mua bán, chế tác, gia công đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức; Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa; Mua bán đồ điện gia dụng, hàng gia dụng, hàng trang trí nội thất, vật liệu trải sàn, rèm, màn treo, giường, tủ, bàn, ghế; Tư vấn du học; Dịch vụ cho thuê kiều dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Dịch vụ chuyên giao công nghệ; Mua bán thiết bị y tế, điện, điện tử, viễn thông, điện thoại cố định, di động, bộ đàm; Bảo trì, lắp đặt, sửa chữa điện thoại; Bán sim, thẻ cào điện thoại di động; Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: điện thoại; Đại lý ký gửi hàng hóa; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ giới thiệu việc làm; Kinh doanh dược; Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế; Dịch vụ săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động dịch vụ gây chảy máu); Trồng rừng; Đầu tư xây dựng thủy điện; Cho thuê nhà ở, văn phòng; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại); Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng; Đào tạo ngoại ngữ; Đại lý bảo hiểm; Hoạt động nhà bảo tàng (không kinh doanh các hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hóa, bảo tàng); Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ...

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

1.3 Các đơn vị trực thuộc

Đến ngày 31/12/2008, Công ty đã thành lập các chi nhánh trực thuộc sau:

Chi nhánh	Ngày đăng ký kinh doanh lần đầu	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động hiện tại
1 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung	4/7/2003	Số 89 Thái Phiên, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Đang hoạt động
2 Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ Phần Mai Linh	8/11/2004	Số 48 đường Ba tháng Hai, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Đang hoạt động
3 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cà Mau	23/11/2004	Số 11/51 Lý Thường Kiệt, Phường 4, Thành phố Cà Mau	Đang hoạt động
4 Chi nhánh Mộc Bài - Công ty Cổ Phần Mai Linh	11/11/2005	Kiot số 7, Đường Xuyên Á, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh	Đang hoạt động
5 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Đông Bắc Bộ	17/6/2003	Số 370 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Đang hoạt động
6 Chi nhánh Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Huế	21/9/2004	Số 12 Hùng Vương, Thành phố Huế	Đang hoạt động
7 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Đà Lạt	19/11/2004	Số 14 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Thành phố Đà Lạt	Đang hoạt động
8 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Rạch Giá	4/1/2006	Số 78 Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá	Đang hoạt động
9 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cao Lãnh	6/1/2006	Số 31 Võ Thị Sáu, Phường 2, Thị xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	Đang hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Chi nhánh	Ngày đăng ký kinh doanh lần đầu	Địa chỉ trụ sở chính	Tình hình hoạt động hiện tại
10 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Trà Vinh	6/1/2006	Số 113A Kiên Thị Nhẫn, Phường 7, Thị xã Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	Đang hoạt động
11 Chi nhánh Nam Trung bộ và Tây nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh	12/12/2006	Tầng 6 Cao ốc văn phòng Á Châu, số 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã giải thể ngày 27/11/2007
12 Chi nhánh Tây nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh	17/1/2005	Số 188 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Thành phố Buon Ma Thuột, Tỉnh Đak Lak	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
13 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai	26/1/2005	Số 086 An Phú, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
14 Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa	17/12/2004	Số 25 Lê Lợi, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
15 Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị	1/3/2005	Số 180 Lê Duẩn, Đông Hà, Quảng Trị	Đã tạm ngưng hoạt động do cơ cấu tổ chức lại Công ty
16 Chi nhánh Tây Ninh – Công ty CP TĐ Mai Linh	11/6/2008	QL 22, Ấp Suối Sâu, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	Đang hoạt động

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam

3.2 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là nhật ký chung.

3.3 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

- *Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền*

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- *Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối niên độ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Hàng tồn kho

- *Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- *Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ*

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

- *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

- *Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

4.3 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

▪ Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

▪ Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.4 Nguyên giá và khấu hao tài sản cố định

▪ Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

▪ Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản, phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng cho các nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 25 năm
- Máy móc thiết bị	3 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	7 – 10 năm
- Dụng cụ quản lý	3 – 8 năm
- TSCĐ vô hình	5 – 7 năm

4.5 Hợp đồng thuê tài chính

▪ Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được nhận theo giá trị hợp lý của tài sản tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản. Nếu giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tối thiểu.

▪ Nguyên tắc và phương pháp khấu hao tài sản thuê tài chính

Chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Công ty.

4.6 Các khoản đầu tư

▪ Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Giá trị vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là giá trị vốn góp được các bên tham gia liên doanh thống nhất đánh giá và được chấp thuận trong biên bản góp vốn.

▪ Nguyên tắc dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn: Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.7 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.8 Doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu dịch vụ taxi được ghi nhận căn cứ kết quả cung cấp dịch vụ taxi tại các đơn vị thành viên trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh. Chi phí tương ứng với doanh thu này được ghi nhận căn cứ các hóa đơn GTGT mà các đơn vị thành viên kinh doanh dịch vụ taxi lập để bán doanh thu cho tập đoàn.

Doanh thu về phí sử dụng thương hiệu được ghi nhận căn cứ thỏa thuận theo Hợp đồng cho thuê thương hiệu giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh và các đơn vị thành viên.

4.9 Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của niên độ này.

4.10 Phạm vi của báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đính kèm là báo cáo tài chính tổng hợp được lập cho Văn phòng chính của Công ty và các chi nhánh trực thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Miền Trung
- Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ Phần Mai Linh
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cà Mau
- Chi nhánh Mộc Bài - Công ty Cổ Phần Mai Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Đông Bắc Bộ
- Chi nhánh Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Huế
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Đà Lạt
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Rạch Giá
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Cao Lãnh
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Trà Vinh
- Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ Phần Mai Linh
- Chi nhánh Tây Ninh - Công ty Cổ Phần TĐ Mai Linh

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các chi nhánh trực thuộc sau đây không phản ánh trên báo cáo tài chính này:

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh Lào Cai
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Mai Linh tại Tỉnh Khánh Hòa
- Chi nhánh Dịch vụ Du lịch lữ hành quốc tế Mai Linh Quảng Trị

(Phần tiếp theo ở trang 20)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	2.621.287.643	3.184.938.516
Tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam	10.887.640.058	43.454.864.527
Tiền gửi ngân hàng bằng đồng ngoại tệ	252.026.801	406.582.468
Cộng	13.760.954.502	47.046.385.511

5.2 Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	185.621.457.026	152.812.832.124
Trả trước cho người bán	11.045.353.022	14.950.604.235
Các khoản phải thu khác	325.551.455.288	298.878.503.764
Dự phòng khoản phải thu	-	-
Giá trị thuần của phải thu	522.218.265.336	466.641.940.123

Trong số phải thu khách hàng có các khoản phải thu các công ty trong Tập đoàn Mai Linh là 95.272.471.173 đồng.

Trong số phải thu khác có các khoản phải thu khác các công ty trong Tập đoàn Mai Linh là 263.951.147.863 đồng.

5.3 Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên vật liệu và vật tư, phụ tùng	1.719.587.365	175.279.120
Công cụ, dụng cụ	-	10.941.281
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.139.745.526	6.453.545.086
Hàng hóa	585.690.511	330.383.711
Cộng giá gốc hàng tồn kho	14.445.023.402	6.970.149.198
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	14.445.023.402	6.970.149.198

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.4 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay	67.650.182.234	67.650.182.234
Khấu hao TSCĐ	69.541.776.075	69.541.776.075
Giá trị còn lại của TSCĐ đã thanh lý	52.350.552.141	52.350.552.141
Chi phí chờ kết chuyển khác	19.127.227.071	19.329.570.850
Cộng	208.669.737.521	208.872.081.300

Chi phí trả trước ngắn hạn đã tồn đọng từ nhiều năm nhưng chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5.5 Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	16.303.245.258	-
Tạm ứng cho công nhân viên	6.541.534.706	11.469.498.584
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	10.007.016.501	9.382.554.688
Cộng	32.851.796.465	20.852.053.272

Tài sản thiếu chờ xử lý là các khoản chênh lệch công nợ chưa tìm ra nguyên nhân.

5.6 Tài sản dài hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	60.148.615.506	60.409.246.659
Ký cược ký quỹ dài hạn	15.385.568.750	11.553.935.201
Cộng	75.534.184.256	71.963.181.860

Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2008 bao gồm:

	Cuối năm	Đầu năm
Phí bảo hiểm	4.474.584.165	4.474.584.165
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	23.793.201.836	23.793.201.836
Giá trị thiết bị, công cụ dụng cụ chờ phân bổ	4.762.071.113	4.762.071.113
Chi phí quảng cáo chờ phân bổ	6.230.326.644	6.230.326.644
Chi phí khác chờ phân bổ	20.888.431.748	21.149.062.901
Cộng	60.148.615.506	60.409.246.659

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn đã tồn đọng từ nhiều năm nhưng chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	67.946	510	436.052	10.217	617	515.342
Mua trong năm	1.557	992	310.060	4.310	-	316.919
Tăng khác	-	-	37.968	-	-	37.968
Thanh lý trong năm	-	-	69.258	17	-	69.275
Giảm khác	51.621	-	17.390	3.325	295	72.631
Số dư cuối năm	17.882	1.502	697.432	11.185	322	728.324
Hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	4.782	18	31.736	5.703	229	42.467
Khấu hao trong năm	1.642	213	56.178	1.927	224	60.184
Tăng khác	958	-	16.942	-	-	17.899
Giảm do thanh lý	-	-	29.998	4	-	30.002
Giảm khác	-	-	8.115	3.325	295	11.735
Số dư cuối năm	7.381	230	66.743	4.301	158	78.814
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	63.164	493	404.316	4.514	388	472.875
Tại ngày cuối năm	10.501	1.272	630.689	6.884	164	649.510

Tài sản cố định là phương tiện vận tải hình thành từ nguồn vốn vay dài hạn tại các ngân hàng đã được dùng để đảm bảo cho các khoản nợ vay theo quy định của hợp đồng vay (xem thêm mục 5.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	163.856.199.977	163.856.199.977
Tăng trong năm	67.482.977.085	67.482.977.085
Giảm khác	37.968.147.021	37.968.147.021
Số dư cuối năm	193.371.030.041	193.371.030.041
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	31.397.901.001	31.397.901.001
Khấu hao trong năm	22.203.397.659	22.203.397.659
Giảm khác	16.941.929.656	16.941.929.656
Số dư cuối năm	36.659.369.004	36.659.369.004
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	132.458.298.976	132.458.298.976
Tại ngày cuối năm	156.711.661.037	156.711.661.037

Tài sản cố định là phương tiện vận tải hình thành từ nguồn vốn thuê tài chính tại các ngân hàng đã được dùng để đảm bảo cho các khoản nợ theo quy định của hợp đồng thuê tài chính (xem thêm mục 5.17).

5.9 Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm quản lý	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.147.433.506	32.020.749.718	-	33.168.183.224
Tăng trong năm	3.435.914.264	55.874.830.950	92.923.810	59.403.669.024
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	4.583.347.770	87.895.580.668	92.923.810	92.571.852.248
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	467.138.280	-	-	467.138.280
Khấu hao trong năm	302.176.441	-	17.036.032	319.212.473
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	769.314.721	-	17.036.032	786.350.753

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Khoản mục	Phần mềm quản lý	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu hàng hóa	Cộng
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	680.295.226	32.020.749.718	-	32.701.044.944
Tại ngày cuối năm	3.814.033.049	87.895.580.668	75.887.778	91.785.501.495

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chủ yếu là khoản đầu tư mua Quyền sử dụng đất Nhơn Trạch Đồng Nai với số tiền 15.083.172.300 đồng và phần mềm Oracle với số tiền 1.402.338.080 đồng.

5.11 Bất động sản đầu tư

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Đơn vị tính: 1.000 đồng	
			Nhà và quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	-	-	157.692.000	157.692.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	885.480	36.282.520	-	37.168.000
Thanh lý	-	-	157.692.000	157.692.000
Số dư cuối năm	885.480	36.282.520	-	37.168.000
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	-	-	157.692.000	157.692.000
Tại ngày cuối năm	885.480	36.282.520	-	37.168.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.12 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty con	660.383.306.068	559.324.332.361
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	9.693.656.100	93.125.905.451
Đầu tư dài hạn khác	31.183.901.450	34.259.740.000
Cộng	<u>701.260.863.618</u>	<u>686.709.977.812</u>

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn chưa được trích lập dự phòng.

Các khoản đầu tư vào công ty con được chi tiết như sau:

Tên công ty con	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ	26.310.000.000	26.310.000.000
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Bắc Bộ	137.560.435.086	137.560.435.086
Công ty Cổ phần đại lý vận tải hàng không MaiLinh	1.836.000.000	1.836.000.000
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Đông Nam Bộ	35.115.039.463	77.725.850.000
Công ty Cổ phần Nhật Hồ	1.836.000.000	1.736.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	185.811.178.000	182.061.178.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Tây Nam Bộ	48.901.743.920	93.579.600.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	-	12.010.000.000
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh vận tải, du lịch và nhà hàng Mai Linh (Mỹ)	14.803.150.000	802.350.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Mai Linh	918.000.000	918.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương mại Mai Linh	94.918.759.599	3.193.000.000
Công ty TMDVVT Sài Gòn Bình Minh	24.857.000.000	-
Công ty cổ phần Taxi Mai Linh	85.680.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Tên công ty con	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch Thời gian	1.836.000.000	1.836.000.000
Công ty Cổ phần Dệt may Hạnh Linh	-	679.403.825
Công ty Cổ phần xe cho thuê Mai Linh	-	221.124.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ quảng cáo Sự Kiện	-	956.000.000
Công ty Cổ phần Sửa chữa ô tô Mai Linh	-	1.860.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh	-	1.550.000.000
Công ty Cổ phần Chợ Lớn Taxi	-	6.800.000.000
Công ty Cổ phần Đông Phong	-	918.000.000
Công ty Cổ phần Tin Học Việt Linh	-	1.639.000.000
Công ty Mai Linh Campuchia	-	4.799.391.450
Công ty Cổ phần Truyền Thông và Cung Cấp CNTT (MLPT)	-	258.000.000
Công ty Cổ phần KTĐD & DVCC Sài Gòn	-	75.000.000
Cộng	<u>660.383.306.068</u>	<u>559.324.332.361</u>

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh được chi tiết như sau:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Năng lượng Mai Linh	9.180.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In Bao Bì Năng Động	200.000.000	250.000.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Toàn Cầu Mai Linh	313.656.100	313.656.100
Công ty Cổ phần Vận tải hành khách Taxi Sài Gòn	-	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Ba Mươi Taxi	-	2.776.975.851
Công ty Cổ phần Deluxe Taxi	-	6.800.000.000
Công ty Cổ phần Gia Định Taxi	-	3.600.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Tên công ty liên kết, liên doanh	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Bình Minh	-	9.500.000.000
Công ty Cổ Phần Mai Linh Tây Ninh	-	4.172.935.000
Công ty Cổ phần Vina Taxi	-	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Viettel - Mai Linh	-	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Bảo Toàn A	-	1.967.138.500
Công ty Cổ phần Xuân Mai	-	6.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư & Tư vấn Quản lý chất lượng Tân Hưng	-	295.200.000
Cộng	9.693.656.100	93.125.905.451

Các khoản đầu tư khác được chi tiết như sau:

Tên đơn vị nhận đầu tư	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng	8.249.990.000	8.249.990.000
Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	801.000.000	801.000.000
Công ty Cổ phần VC Saigon Tourist	2.117.570.000	2.053.750.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	1.800.000.000	-
Cty TNHH Mai Linh Campuchia	4.879.391.450	-
Cty TNHH Du Lịch Mai Linh	1.548.000.000	-
Cty CP Tin học Việt Linh	1.639.000.000	-
Cty CP ĐT&TV Quản lý Tân Hưng	295.200.000	-
Công ty CP CNTT và Truyền thông	581.750.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Mai Linh	195.000.000	195.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Mai	-	2.208.000.000
Công ty CP Vận tải hành khách Mai Taxi	-	6.600.000.000
Ngân hàng NN&PTNT	9.000.000.000	9.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Tên đơn vị nhận đầu tư	Cuối năm	Đầu năm
Trường THDLKTNV Mai Linh	-	5.000.000.000
Đơn vị khác	77.000.000	2.000.000
Cộng	<u>31.183.901.450</u>	<u>34.259.740.000</u>

5.13 Các khoản vay và nợ ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	100.478.581.034	120.897.765.915
Vay đối tượng khác	103.187.052.313	97.866.442.303
Vay dài hạn đến hạn trả	75.339.619.000	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	19.204.744.362	-
Tổng cộng	<u>298.209.996.709</u>	<u>218.764.208.218</u>

Các khoản vay ngân hàng có thời hạn từ 3 đến 12 tháng và lãi suất từ 1,375% đến 1,75%/ tháng.

5.14 Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	205.708.972.443	43.854.329.463
Người mua trả tiền trước	356.683.394	14.875.742.850
Tổng cộng	<u>206.065.655.837</u>	<u>58.730.072.313</u>

5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	3.600.138.785	7.655.742.591
Thuế TNDN	11.774.116.117	12.855.684.572
Các loại thuế khác	711.676.432	2.422.186.322
Tổng cộng	<u>16.085.931.334</u>	<u>22.933.613.485</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.16 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn phải nộp	(243.822.747)	78.176.832
Ký quỹ taxi (khoản ký quỹ của các lái xe taxi theo quy định của Công ty)	139.603.466	3.391.908.988
Phải trả về vốn góp bằng giá trị thương hiệu vào các đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	-	200.800.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	185.886.679.421	133.822.749.177
Cộng	185.782.460.140	338.092.834.997

Trong khoản phải trả, phải nộp khác có các khoản phải trả khác các đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh là 17.335.786.202 đồng và phải trả cho VOF Investment Limited là 62.000.000.000 đồng theo Phụ lục số 01 ngày 13 tháng 12 năm 2008 của hợp đồng mua bán trái phiếu giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh và VOF Investment limited ngày 21 tháng 11 năm 2006 (xem thêm mục 7.1)

5.17 Các khoản vay và nợ dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	183.466.397.335	199.857.472.396
Vay kinh doanh taxi	4.108.609.305	19.164.175.952
Vay đối tượng khác	690.524.878.012	478.890.714.225
Thuê tài chính	86.634.807.026	81.084.660.663
Trái phiếu phát hành	-	50.000.000.000
Tổng cộng	964.734.691.678	828.997.023.236

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Các khoản vay dài hạn ngân hàng có thời hạn từ 36 đến 60 tháng với lãi suất từ 0,97% đến 1,75%/tháng.

Các khoản vay đối tượng khác là các khoản vay cá nhân và tổ chức với thời hạn từ 12 đến 60 tháng và lãi suất từ 1,68% đến 2,28%/tháng

Các khoản nợ thuê tài chính là khoản nợ theo các hợp đồng thuê mua tài sản với lãi suất từ 1,03% đến 1,38%/tháng. Các khoản nợ thuê tài chính được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn thuê tài chính. (Xem thêm mục 5.8)

5.18 Vốn chủ sở hữu

5.18.1 Biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu đồng

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	360.434	-	-	10	1.881	362.325
Tăng vốn kỳ này	346.730	191.186	-	2.029	-	539.945
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	42.532	42.532
Phân phối cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	16.355	16.355
Giảm khác	-	-	-	4	4.262	4.266
Số dư đầu năm nay	707.164	191.186		2.035	23.796	924.181
Tăng vốn kỳ này	-	-	(420)	2.127	-	1.707
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(51.368)	(51.368)
Tăng khác					83	83
Phân phối cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	40.927	40.927
Giảm khác	-	-	-	1.757	1.814	3.571
Số dư cuối năm trước	707.164	191.186	(420)	2.405	(70.230)	830.105

5.18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 9/04/2007, vốn điều lệ của Công ty là 980.000.000.000 đồng (chín trăm tám mươi tỷ đồng). Vốn thực góp đến ngày 31/12/2007 là 707.164.270.000 đồng, chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của các cổ đông sáng lập	360.825.860.000	360.433.800.000
Vốn góp của các cổ đông khác	346.338.410.000	346.730.470.000
Cộng	707.164.270.000	707.164.270.000

5.18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	707.164.270.000	360.433.800.000
Vốn góp tăng trong năm	-	346.730.470.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	707.164.270.000	707.164.270.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	33.617.094.440	8.923.644.131

5.18.4 Cổ phần

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	98.000.000	98.000.000
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	70.716.427	70.716.427
+ Cổ phần ưu đãi	-	-
Cộng	70.716.427	70.716.427
Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	70.716.427	70.716.427
+ Cổ phần ưu đãi	-	-
Cộng	70.716.427	70.716.427

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng / cổ phần.

(Phần tiếp theo ở trang 32)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6 Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày báo cáo kết quả kinh doanh

6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Văn phòng chính	735.364.366.129	325.141.153.163
Các đơn vị trực thuộc	19.069.921.004	235.023.270.194
Cộng	<u>754.434.287.133</u>	<u>560.164.423.357</u>

Doanh thu văn phòng chính được chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ taxi	230.742.884.287	119.392.085.641
Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ	-	15.910.991.986
Doanh thu hoạt động cho thuê xe	171.078.826.745	97.188.812.631
Doanh thu dịch vụ Mai Express	6.674.718.575	39.659.454.754
Doanh thu dịch vụ bán xe	252.580.909	33.963.875.204
Doanh thu chuyển bán bất động sản	286.668.000.000	-
Doanh thu chuyển quyền thuê đất	26.605.491.712	-
Dịch vụ khác	13.341.863.901	19.025.932.947
Cộng	<u>735.364.366.129</u>	<u>325.141.153.163</u>

Doanh thu phát sinh tại các đơn vị trực thuộc chủ yếu từ hoạt động vận tải hành khách đường bộ.

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Văn phòng chính	528.631.014.324	247.412.035.951
Các đơn vị trực thuộc	20.011.452.927	215.072.041.265
Cộng	<u>548.642.467.251</u>	<u>462.484.077.216</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Giá vốn hàng bán văn phòng chính được chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ taxi	216.555.262.294	115.691.726.001
Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ	-	18.936.011.459
Giá vốn hoạt động cho thuê xe	97.007.770.647	37.468.715.840
Giá vốn dịch vụ Mai Express	7.479.215.374	39.523.225.059
Giá vốn dịch vụ bán xe	-	29.663.987.302
Giá vốn chuyển bán bất động sản	173.869.777.776	-
Giá vốn chuyển quyền thuê đất	26.605.491.712	-
Dịch vụ khác	7.113.496.521	6.128.370.290
Cộng	528.631.014.324	247.412.035.951

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Văn phòng chính	44.207.572.750	138.829.330.346
Doanh thu cho thuê thương hiệu ghi nhận trước	66.222.181.818	
Các đơn vị trực thuộc	1.467.563.291	392.105.329
Cộng	111.897.317.859	139.221.435.675

Doanh thu hoạt động tài chính văn phòng chính được chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động cho thuê thương hiệu	33.749.276.365	45.916.545.445
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.477.616.945	9.390.766.288
Thu lãi về đầu tư trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu	1.103.293.300	32.159.960.667
Thu lãi về góp vốn liên doanh	3.708.465.463	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần cho các thành viên trong tập đoàn	-	41.528.650.000
Thu lãi cho vay vốn	1.709.484.218	8.661.317.462
Thu nhập tài chính khác	1.459.436.459	1.172.090.484
Cộng	44.207.572.750	138.829.330.346

Doanh thu cho thuê thương hiệu được xác định căn cứ theo thỏa thuận được ghi trong Hợp đồng cho thuê thương hiệu giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh và các đơn vị thành viên như được nêu tại mục 4.8 của thuyết minh.

6.4 Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ của văn phòng chính	39.569.630.694	48.060.441.049
Thu nhập khác	765.894.272	12.893.219.833
Cộng	40.335.524.966	60.953.660.882

6.5 Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay, thuê tài chính	208.633.871.865	97.736.831.703
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.406.487.207	742.690.560
Chi phí tài chính phát hành trái phiếu	12.000.000.000	-
Chi phí tài chính khác	1.112.731.831	59.021.842
Cộng	224.153.090.903	98.538.544.105

6.6 Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhượng bán, thanh lý TSCĐ văn phòng chính	47.494.179.542	45.948.807.682
Chi phí khác	2.575.007.756	249.650.000
Cộng	50.069.187.298	46.198.457.682

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	38.698.282.890	15.010.276.491
Tổng cộng	38.698.282.890	15.010.276.491

7 Những thông tin khác

7.1 Các tài sản nợ tiềm tàng, các cam kết và những thông tin tài chính khác

Theo điểm (a) điều 1 Phụ lục số 01 ngày 13 tháng 12 năm 2008 của hợp đồng mua bán trái phiếu giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh và VOF Investment limited ngày 21 tháng 11 năm 2006 thì VOF Investment limited sẽ nhận một lượng cổ phần có tổng mệnh giá tương đương 5% vốn điều lệ sau khi tăng vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh mà không phải trả thêm bất kỳ một khoản tiền nào dù là với bất kỳ lý do gì. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2008, Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh vẫn chưa đủ điều kiện tăng vốn điều lệ và phát hành thêm cổ phần tương ứng cho VOF Investment limited (xem thêm mục 5.16).

7.2 Thông tin về các bên có liên quan

- Các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên liên quan

Vào ngày 01/01/2008, Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh đã chuyển nhượng 102.100 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/ cổ phần, tương đương 10.210.000.000 đồng và chuyển quyền mua 155.900 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tương đương 15.590.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Vận tải tốc hành Mai Linh cho cá nhân Ông Hồ Huy – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 01/01/2008. Đến thời điểm 31/12/2008, Số tiền Ông Hồ Huy phải trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Vận tải tốc hành Mai Linh là 25.800.000.000 đồng.

- Thu nhập của Ban Giám đốc và thù lao Hội đồng quản trị

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Giám đốc	6.749.985.500	5.964.908.000
Thù lao Hội đồng quản trị	450.000.000	500.000.000
Tổng cộng	7.199.985.500	6.464.908.000

- Không có sự kiện nào quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc niên độ đến ngày phát hành báo cáo tài chính năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

- Báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2008 đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành vào ngày 12/6/2009.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2009

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG TRẦN QUỐC HUY

HỒ HUY